TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 183/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/12/2023
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phúc

2. Ông Trần Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 465/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, về việc: "L*y hôn, nuôi con* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đỗ Hoàng Lm**, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: số 187/19 ấp A, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Chị **Phan Thị Trúc L** , sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: số 187/19 ấp A, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 /10 /2023, biên bản không hòa giải được và đơn xin vắng mặt phiên tòa Nguyên đơn Đỗ Hoàng Lm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L qua quen biết tiến tới hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/4/2019. Sau khi kết hôn hai vợ chồng đi làm ở Bình Dương, Trong thời gian chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc bất đồng quan điểm cự cải, đến tháng 8/2022 chị L về nhà cha mẹ sống, anh Lmvẫn làm ở Bình Dương, vợ chồng ít L lạc nhau. Nay Đỗ Hoàng Lm yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị Trúc L.

Về con chung: có 02 con chung tên Đổ Hoàng Nhã T, sinh ngày 12/9/2015 và Đổ Hoàng Khánh N, sinh ngày 16/3/2022 anh đồng ý giao 02 con cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi cháu 2.000.000đ/tháng, tổng cộng là 4.000.000đ đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Ngày 06/12/2023 anh Đổ Hoàng Lm có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do anh phải đi làm xa, không sắp xếp được thời gian tham dự phiên tòa. Vì vậy xin Tòa xét xử vắng mặt anh, anh không khiếu nại gì sự vắng mặt của anh.

Tòa án đã gởi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập chị Phan Thị Trúc L đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đến ngày làm việc, chị L không đến.

Ngày 06/12/2023 chị Phan Thị Trúc L có đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt, trong đơn chị nêu chị đồng ý ly hôn với anh Lm. Về con chung: có 02 con chung tên Đổ Hoàng Nhã T và Đổ Hoàng Khánh N hiện đang sống vớ chị, khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu T và cháu N, yêu cầu anh Lm cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho mỗi cháu đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lý do xin vắng mặt : Vì điều kiện khó khăn chị phải kiếm sống nên không về dự phiên hòa giai, xét xử được, nên xin Tòa án cho chị được vắng mặt.

Tại dơn trình bày nguyện vọng của Đổ Hoàng Nhã T, sinh ngày 12/9/2015, cha mẹ ly hôn con muốn sống cùng với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đều xin vắng mặt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Anh Anh Đổ Hoàg Lm yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị Trúc L, chị L còn đăng ký hộ khẩu tại ấp A, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Ngày 06/12/2023 anh Đổ Hoàng Lm và chị Phan Thị Trúc L đều có đơn xin vắng mặt phiên tòa xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Lm chị L.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đổ Hoàng Lm và chị Phan Thị Trúc L có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/4/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy

định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn anh Lm và chị L đều có bản khai vợ chồng chung sống bất đồng ý kiến, thường cự cải nhau, dẫn đến chị L đi về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 8/2022 cho đến nay, anh Lm đi làm ở Bình Dương, ít liên lạc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Chị L đồng ý ly hôn với anh Lm. Xét hôn nhân giữa anh Lm và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không còn sống chung, đã vi phạm nghiêm trong tình cảm vợ chồng, nên Hội đồng xét xử cho anh Lm được ly hôn với chị L là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đỗ Hoàng Nhã T, sinh ngày 12/9/2015 và Đỗ Hoàng Khánh N, sinh ngày 16/3/2022, hiện nay các con đang sống với chị L, anh Lm đồng ý giao 02 con cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng, chị L có đơn xin vắng mặt yêu cầu được 02 con. Tại bản ghi nguyên vọng của cháu Đỗ Hoàng Nhã T cha mẹ ly hôn con muốn sống với mẹ. Xét hiện nay hai cháu đang sống ổn định với chị L. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 cháu Đỗ Hoàng Nhã T, sinh ngày 12/9/2015 và Đỗ Hoàng Khánh N, sinh ngày 16/3/2022 cho chị Trúc L chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp được quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lm đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con, cháu T và cháu N mỗi cháu, mỗi tháng 2.000.000đ đến khi 02 con đủ 18 tuổi, chị L có đơn xin vắng mặt cũng yêu cầu anh Lm cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi cháu 2.000.000đ/tháng. Vì vậy Hội đồng xét xử buộc anh Lm phải cấp dưỡng cho 02 cháu Đỗ Hoàng Nhã T, sinh ngày 12/9/2015 và Đỗ Hoàng Khánh N, sinh ngày 16/3/2022 mỗi cháu, mỗi tháng là 2.000.000đ/ tháng đến khi 02 con đủ 18 tuổi, được quy định tại Điều 107, 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.4] Anh Đỗ Hoàng Lm có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh Lm thực hiện quyền này được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lm, chị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đổ Hoàng Lm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đổ Hoàng Lm được ly hôn với chị Phan Thị Trúc L.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Đổ Hoàng Nhã , sinh ngày 12/9/2015 và Đổ Hoàng Khánh N, sinh ngày 16/3/2022 cho chị Phan Thị Trúc L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Đổ Hoàng Lm có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh Lm thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đổ Hoàng Lm cấp dưỡng nuôi 02 con Đổ Hoàng Nhã T, sinh ngày 12/9/2015 và Đổ Hoàng Khánh N, sinh ngày 16/3/2022, mỗi tháng, mỗi cháu 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tổng cộng 02 cháu là 4.000.000đ, đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lm, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Đổ Hoàng Lm phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000461 ngày 20/10/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, anh Lm phải nộp thêm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí, anh Lm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

6. Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp